

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

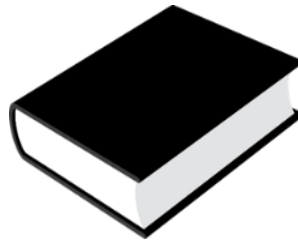
KHOA QUẢN TRỊ

LỚP 119-QTL45A



MÔN: LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC & PHÁP LUẬT

CHỦ ĐỀ: SO SÁNH ĐIỂM GIỐNG VÀ KHÁC TRONG QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỊNH THỪA KẾ CỦA LUẬT LA MÃ VÀ BỘ LUẬT DÂN SỰ 2015 CỦA VIỆT NAM.



Giảng viên: Nguyễn Phương Thảo

| | |
|---------------------------------------------------------------|-----------|
| ĐẶT VẤN ĐỀ | 3 |
| NỘI DUNG | 4 |
| CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUYỀN THỪA KẾ..... | 4 |
| 1.Người thừa kế | 4 |
| 2.Thời điểm mở thừa kế..... | 4 |
| 3.Di sản thừa kế | 5 |
| 4.Người quản lý di sản thừa kế | 6 |
| 5.Người không có quyền hưởng di sản | 7 |
| 6.Hình thức thừa kế: | 7 |
| CHƯƠNG 2: THỪA KẾ THEO DI CHỨC | 8 |
| 1. Các điều kiện di chúc có hiệu lực | 8 |
| 1.1. Người lập di chúc | 8 |
| 1.2. Nội dung di chúc | 10 |
| 1.3. Hình thức của di chúc | 11 |
| 2.Hiệu lực của di chúc..... | 14 |
| 2.1. Hiệu lực của di chúc | 14 |
| 2.2. Di chúc vô hiệu và di chúc thất hiệu | 14 |
| 2.2.1. Di chúc vô hiệu..... | 14 |
| 2.2.2. Di chúc thất hiệu..... | 17 |
| 3. Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc | 18 |
| 4. Người thừa kế theo di chúc..... | 19 |
| CHƯƠNG 3: THỪA KẾ THEO PHÁP LUẬT | 19 |
| 1. Trong Luật La Mã..... | 19 |
| 2. Trong bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam: | 22 |
| CHƯƠNG 4: THANH TOÁN DI SẢN | 23 |
| 1. Hợp mặt những người thừa kế, xác định di sản thừa kế | 23 |
| 2. Thanh toán nghĩa vụ tài sản và chi phí thừa kế | 24 |
| 3. Phân chia di sản..... | 25 |

| | |
|---------------------------------|-----------|
| KẾT LUẬN | 26 |
| Tài liệu tham khảo | 27 |

ĐẶT VẤN ĐỀ

Luật thừa kế là một lĩnh vực quan trọng trong lĩnh vực pháp luật. Nó định rõ quyền và nghĩa vụ của cá nhân khi có sự mất mát của một thành viên trong gia đình. Trong bài viết này, chúng ta sẽ tập trung vào hai hệ thống pháp luật chế định thừa kế quan trọng: Luật La Mã và Bộ luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam.

Đầu tiên, hãy nhìn vào Luật thừa kế La Mã. Luật thừa kế La Mã được xem là một trong những hệ thống pháp luật thừa kế tiên tiến nhất và phổ biến nhất trong lịch sử. Được hình thành từ những quy tắc cổ xưa và các nguyên tắc luân lý, Luật La Mã đã định hình nền tảng cho việc chia tài sản khi một người chết. Nói đến luật La Mã chúng ta không thể không nhắc tới Luật XII bảng, Bộ Luật Justinian, tên tuổi các luật gia La Mã nổi tiếng như Gai, Pavel, Ulpian, Modestin, Papinian và Hoàng đế Justinian. Khái niệm luật “dân sự” La Mã rộng hơn so với khái niệm luật dân sự Việt Nam, bao gồm cả tố tụng dân sự, hôn nhân gia đình. Luật dân sự La Mã bao gồm nhiều chế định khác nhau như sở hữu, nghĩa vụ hợp đồng, thừa kế, thực hiện công việc không có ủy quyền, được lợi tài sản không có căn cứ... Trong đó, thừa kế là một chế định rất quan trọng.

Tuy nhiên, khi nói về chế định thừa kế ở Việt Nam, chúng ta không thể không nhắc đến Bộ luật Dân sự năm 2015. Đây là một trong những cải cách quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã mang lại nhiều thay đổi quan trọng và điều chỉnh đối với chế định thừa kế. Theo Bộ luật Dân sự năm 2015, chế định thừa kế ở Việt Nam đặt nền tảng cho quyền thừa kế của người thừa kế, dựa trên đặc điểm phong tục và pháp luật của quốc gia. Bộ luật này tăng cường quyền tự do trong việc lựa chọn người thừa kế và quyền căn cứ vào ý muốn của người chết trong việc chia tài sản.

Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng đưa ra những quy định chi tiết về chú trọng gia đình và tiếp tục bảo vệ quyền lợi của người thừa kế. Nó tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc chia tài sản, đồng thời xử lý các vấn đề phát sinh có thể xảy ra trong quá trình thừa kế.

Dù có sự khác biệt trong nguồn gốc và quy định, cả Luật thừa kế La Mã và Bộ luật Dân sự năm 2015 đều có mục tiêu chung là bảo vệ quyền lợi của gia đình và người thừa kế. Chúng định rõ các quyền và nghĩa vụ của người thừa kế, tạo ra một hệ thống pháp luật công bằng và bảo vệ quyền sở hữu tài sản của người chết.

Trên cơ sở những điểm tương đồng và khác biệt giữa chế định thừa kế của Luật La Mã và Bộ luật Dân sự năm 2015, chúng ta có thể thấy sự phát triển và sự thay đổi của hệ thống pháp luật thừa kế qua thời gian và điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu và phát triển của xã hội.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUYỀN THỪA KẾ

1. Người thừa kế

Giống nhau

Là những người còn sống vào thời điểm mở thừa kế.

Có quyền từ chối không nhận di sản.

Khác nhau

Trong luật La mã: Thai nhi thì phải được sinh ra sau khi người để lại tài sản chết 300 ngày. Luật XII bảng quy định: “Tôi được biết rằng khi người đàn bà sinh đẻ vào tháng thứ mười một sau khi chồng chết thì (ở đó) có việc dường như người đàn bà có thai sau khi chồng chết, bởi vì Ủy ban mười người đã ghi rằng con người sinh ra vào tháng thứ mười chứ không phải vào tháng thứ mười một (bảng IV)”. Người thừa kế có quyền sở hữu tài sản thừa kế, có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ của người chết trong phạm vi di sản được hưởng¹.

Trong Bộ Luật Dân sự năm 2015 của Việt Nam: Luật dân sự Việt Nam chưa có quy định rõ về việc này mà chỉ quy định “sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết” (Điều 613 BLDS năm 2015). Muốn tìm hiểu rõ hơn thì phải dẫn chiếu đến Luật HN & GD năm 2014, “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân” (khoản 1 điều 88). Nếu “người thừa kế” là thai nhi thì phải được sinh ra sau khi người để lại tài sản chết 300 ngày (10 tháng).

Người thừa kế có quyền từ chối nhận di sản, trừ trường hợp việc từ chối nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác. Tuy nhiên việc từ chối nhận di sản phải được lập thành văn bản và phải được thể hiện trước thời điểm phân chia di sản.

2. Thời điểm mở thừa kế

Giống nhau

Là thời điểm người có tài sản chết.

Khác nhau

¹ TS.Nguyễn Đình Huy, 2008. QUYỀN THỪA KẾ TRONG LUẬT LA MÃ CỔ ĐẠI. Trường Đại học Luật TP.HCM <<https://phapluatdansu.edu.vn/2008/02/25/00/05/y4753/>>